

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 09 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

(Phát hành ngày 06 tháng 09 năm 2023, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 01-05/09/2023

Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Hạ lưu sông Yên và vùng Cửa sông ven biển dao động theo thủy triều.

Mực nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ. (Mực nước thực đo phụ lục 1)

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 06-10/09/2023

Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển dao động theo thủy triều. (Mực nước dự báo phụ lục 1).

Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra: chưa có dấu hiệu.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: ít có khả năng

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00 ngày 11/09/2023

Tin phát lúc: 16h00 ngày 06/09/2023

Dự báo viên: **Nguyễn Thị Hoa**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Nông nghiệp UBNN huyện Nông Cống;
- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu;
- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo (từ ngày 01-05/09) và dự báo (từ ngày 06-10/09)

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình
Mã	Mường Lát	16644	16573	16604	16730	16550	16600
-	Hồi Xuân	5513	5395	5453	5530	5400	5455
-	Cắm Thủy	1320	1216	1274	1400	1215	1275
-	Lý Nhân	333	226	279	380	230	280
-	Giàng	165	-50	61	180	-60	65
-	Quảng châu	141	-103	30	165	-105	35
Lèn	Lèn	205	-12	101	210	-15	105
-	Cụ Thôn	191	-36	86	200	-38	90
Âm	Lang Chánh	4693	4691	4692	4720	4690	4700
Chu	Cửa Đạt	2747	2663	2713	2750	2680	2725
-	Bái Thượng	1113	1005	1027	1140	1010	1055
-	Xuân Khánh	152	75	108	170	95	125
Bưởi	Thạch Quảng	776	674	689	780	675	700
-	Kim Tân	332	262	297	400	255	320
Yên	Chuối	93	-30	45	105	-35	49
-	Ngọc Trà	102	-88	28	115	-93	30

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo



